

As of 8 November 2022  
 Kể từ ngày 8 tháng 11 năm 2022

INTEREST RATES FOR REFERENCE PURPOSES  
 LÃI SUẤT THAM KHẢO

DEPOSIT INTEREST RATES/ LÃI SUẤT TIỀN GỬI

- VND deposit interest rate is up to **0.2% p.a.** for the tenor under 1 month.  
*Lãi suất tiền gửi kỳ hạn tiền Đồng dao động đến 0.2% một năm cho kỳ hạn dưới 1 tháng.*
- VND deposit interest rate is up to **6% per annum** for the tenor from 1 month to less than 6 months.  
*Lãi suất tiền gửi kỳ hạn tiền Đồng dao động đến 6% một năm cho kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng.*
- VND deposit interest is up to **7% per annum** for the tenor of 6 months and beyond.  
*Lãi suất tiền gửi kỳ hạn tiền Đồng dao động đến 7% một năm cho kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.*
- Foreign currency deposit interest rates are:  
*Lãi suất tiền gửi kỳ hạn tiền ngoại tệ:*
  - USD deposit is up to **0% per annum.**  
*Lãi suất tiền gửi USD là 0% một năm.*
  - EUR deposit is **0% per annum.**  
*Lãi suất tiền gửi EUR là 0% một năm.*
- Interest rate paid for all amounts of your current accounts with us for:  
*Tiền gửi trên tài khoản vãng lai đối với tiền:*
  - VND: up to **0.05% per annum.**  
*VND: đến 0.05% năm.*
  - USD / EUR: **0% per annum.**  
*USD / EUR: 0% năm.*
- Important notes for TD's premature withdrawal of USD/EUR: **0% per annum.**  
*Lưu ý, lãi suất áp dụng đối với tiền gửi rút trước hạn của USD/EUR: 0% năm.*
- Premature withdrawal shall be subject to the Bank's acceptance, or as agreed in the Agreement.  
*Tiền gửi rút trước hạn phải được sự chấp thuận của Ngân hàng, hoặc được đồng thuận trong Thư thỏa Thuận có liên quan.*
- The interest applicable for TD's premature withdrawal will be subject to a maximum rate of **0% per annum.** In addition, early withdrawal penalty could be levied as the case may be.  
*Lãi suất tiền gửi rút trước hạn tối đa là 0% một năm. Phí phạt do rút tiền gửi trước hạn có thể được Ngân hàng áp dụng bổ sung trong từng trường hợp cụ thể.*

LENDING INTEREST RATES/ LÃI SUẤT CHO VAY

- Annual Percentage Rates (APRs) for VND short, medium and long-term loans represent the Cost of Funds over **3 months / 6 months** plus associated costs ranging from 2% to 3.5%.  
*Lãi suất cho vay ngắn, trung và dài hạn bằng tiền VND bao gồm chi phí vốn 3 tháng / 6 tháng cộng các khoản phí liên quan từ 2% đến 3.5%.*
- APRs for loans in foreign currency:  
*Lãi suất cho vay đối với các khoản vay bằng ngoại tệ:*

Annual Percentage Rates (APRs) for USD short, medium and long-term loans represent the Cost of Funds over **3 months** plus associated costs ranging from 2% to 4%.  
*Lãi suất cho vay ngắn, trung và dài hạn bằng tiền USD bao gồm chi phí vốn 3 tháng cộng các khoản phí liên quan từ 2% đến 4%.*

Annual Percentage Rates (APRs) for EUR short, medium and long-term loans represent the Cost of Funds over **3 months** plus associated costs ranging from 2% to 4%.  
*Lãi suất cho vay ngắn, trung và dài hạn bằng tiền EUR bao gồm chi phí vốn 3 tháng cộng các khoản phí liên quan từ 2% đến 4%.*

Notes / Lưu ý:

- The above rates are indicative and for reference purpose only.  
*Biểu lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo.*
- The above rates are effective as of **8 November 2022** may be subject to change without prior notice as per regulatory and/or market conditions.  
*Biểu lãi suất trên có hiệu lực kể từ ngày 8/11/2022, và có thể được thay đổi mà không cần báo trước do các quy định Pháp lý và/hoặc điều kiện Thị trường.*
- The interest rates are to be expressed as percentage rates per annum on a 365-day year basis.  
*Các mức lãi suất được thể hiện thành tỷ lệ phần trăm trên năm trên cơ sở một năm có 365 ngày.*
- Should you need further information on the above, please kindly contact your Relationship Manager or Telephone No. 028.38299000.
- Trong trường hợp quý khách cần thêm thông tin về biểu lãi suất nêu trên, xin vui lòng liên hệ với Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng của quý khách hoặc Điện thoại số 028.38299000.